

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25-4-2025

V/v Ly hôn

tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Ngân.

2. Bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương T - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn V, sinh năm: 1996 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số C đường L, tổ B, khu phố K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm: 1998 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: H, ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Phan Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn V và bà Trần Thị Thu H quen biết và tiến tới hôn nhân vào năm 2020. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không bên nào ép buộc bên nào, được sự đồng ý của hai bên gia đình và đăng ký kết hôn ngày 10/8/2020 tại UBND thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến không tìm được tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi vã. Hiện nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt nên ông V yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phan Hồng An N sinh ngày 17/11/2020 và cháu Phan Hồng An N1 sinh ngày 24/4/2023. Hiện nay cháu An N ở với cha và cháu An N1 ở với mẹ. Sau khi ly hôn ông V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu An N và nhường quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu An N1 cho bà H và không ai phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc làm ăn đi lại khó khăn nên ông V yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn bà Trần Thị Thu H trình bày:

Bà H xác nhận lời trình bày của ông V về việc kết hôn, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, con chung và mâu thuẫn là đúng.

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông V đăng ký kết hôn ngày 10/8/2020 tại UBND thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn không hàn gắn được nên sống ly thân. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nhưng do theo đạo Công giáo nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, nếu như ông V kiên quyết yêu cầu ly hôn và được Tòa án chấp nhận thì bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc giáo dục cháu An N1 và giao cháu An N cho ông V trực tiếp chăm sóc, giáo dục và không ai phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc đi lại khó khăn nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Các đương sự vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không ai cung thêm cấp tài liệu, chứng cứ mới.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

+ Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn được xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông V và bà H tự nguyện chung sống vào năm 2020, có đăng ký kết hôn được UBND thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình tố tụng các đương sự thừa nhận sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng

qua điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nhưng không giải quyết được nên vợ chồng sống mỗi người một nơi, không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Tình cảm vợ chồng không còn nên ông V yêu cầu được ly hôn, nhưng bà H không đồng ý vì do mình theo đạo nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng là có thật, nhưng không giải quyết được để hàn gắn được làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông V yêu cầu được ly hôn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng: Ông V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phan Hồng An N và nhường quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phan Hồng An N1 cho bà H. Mặc dù, không đồng ý ly hôn vì theo đạo, nhưng bà H cho rằng nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông V thì yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu An N1 và giao cháu An N cho ông V trực tiếp chăm sóc, giáo dục và không ai phải cấp dưỡng. Việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc chăm sóc, giáo dục con và cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông V là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 228, 238, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn V về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bà Trần Thị Thu H.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn V được ly hôn với bà Trần Thị Thu H.

- Về con chung và cấp dưỡng: Giao cháu Phan Hồng An N, sinh ngày 17/11/2020 cho ông Phan Văn V và giao cháu Phan Hồng An N1, sinh ngày

24/4/2023 cho bà Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và không ai phải cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Án phí sơ thẩm: Ông Phan Văn V phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000531 ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. “Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự”./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CCTHA dân sự huyện Châu Đức;
- UBND thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức (số 99 ngày 10/8/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án....

Võ Hoàng Đức